

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Bà Hà Thị Kim Thu

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thường D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đồng Giữa, xã Nam Thái A, huyện AB, tỉnh KG

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thường D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu Đ quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Quốc An, sinh ngày 11/10/2013 và Nguyễn Quốc Ninh, sinh ngày 24/7/2015.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa, không có hạnh phúc. Mặt khác anh Đ không lo làm ăn nên gia đình lâm vào cảnh khó khăn về kinh tế. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tôi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ giữa năm 2021 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ*: Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được niêm yết tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía anh Đ cũng đã được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng anh Đ không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị D nên không có lời khai của anh Đ tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Nguyễn Thường D khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ. Phía bị đơn cư trú tại ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thường D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thường D và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/9/2013 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị D và anh Đ hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ giữa năm 2021. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên

tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ không đến tham dự, chứng tỏ anh Đ cũng không có thiện chí muốn hòa giải với chị D nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Quốc An, sinh ngày 11/10/2013 và Nguyễn Quốc Ninh, sinh ngày 24/7/2015. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, hai con do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nay đã có cuộc sống ổn định. Anh Đ thường xuyên đi biển nên không có điều kiện chăm lo cho các con. Mặt khác, phía bị đơn cũng không có ý kiến hay yêu cầu muốn được nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cho các cháu không bị xáo trộn về môi trường sống và xét về nguyện vọng cũng như quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thường D.

[6]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thường D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thường D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc An, sinh ngày 11/10/2013 và Nguyễn Quốc Ninh, sinh ngày 24/7/2015 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị D nuôi dưỡng con chung, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thường D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001500 ngày 13 tháng 12 năm 2021. Chị D không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hữu Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Thổ Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc